

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Tin học ứng dụng

Mã ngành, nghề: 5480205

Trình độ đào tạo: Trung cấp.

Hình thức đào tạo: Chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm

Khóa học: 2024 - 2027

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Tin học ứng dụng trình độ trung cấp là nghề thực hiện phát triển ứng dụng web; thiết kế hệ thống mạng, cấu hình môi trường mạng, cấu hình dịch vụ mạng cơ bản, Lắp ráp, cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì hệ thống máy tính; phát triển ứng dụng phần mềm, kiểm thử ứng dụng phần mềm; thiết kế đồ họa vi tính; quản trị cơ sở dữ liệu, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người làm nghề Tin học ứng dụng có thể làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin. Các doanh nghiệp phát triển ứng dụng hoặc các doanh nghiệp hay tổ chức khác có sử dụng máy tính, hệ thống mạng máy tính.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức

- Xác định được các thành phần cơ bản về hệ thống máy tính;
- Liệt kê được các loại phần mềm và các thuật ngữ chuyên ngành của phần mềm;
- Trình bày được các kỹ thuật đồ họa thường dùng trong thiết kế;
- Xác định các lỗi cơ bản liên quan đến phần cứng cũng như phần mềm của hệ thống máy tính;
- Xác định các phương án hỗ trợ khách hàng;
- Mô tả sự hoạt động của các dịch vụ mạng cơ bản;
- Lựa chọn được các dịch vụ để triển khai cho hệ thống mạng;
- Xác định yêu cầu, nội dung khi phát triển ứng dụng web, ứng dụng phần mềm;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Trình bày được cách xây dựng hệ thống mạng LAN, chia sẻ và cấp quyền truy cập tài nguyên dùng chung.
- Trình bày được và phân tích được các dịch vụ marketing online.
- Liệt kê được các bước thiết kế và quản trị trang web với mã nguồn mở.
- Trình bày được các quy tắc soạn thảo, trình bày văn bản, bảng tính, trình chiếu và một số phần mềm văn phòng thông dụng.
- Có kiến thức để tư vấn mua bán máy tính, linh kiện máy tính, cho doanh nghiệp sử dụng các phần mềm hiệu quả, chi phí hợp lý.
- Có kiến thức để tự học nâng cao chuyên môn, đáp ứng tốt với sự thay đổi công nghệ

1.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
 - Sử dụng được các phần mềm văn phòng thông dụng;
 - Sử dụng được các thiết bị văn phòng cơ bản;
 - Xây dựng được kế hoạch hỗ trợ khách hàng;
 - Áp dụng các phương án hỗ trợ cho từng loại khách hàng khác nhau;
 - Xây dựng và triển khai được môi trường mạng máy tính trong đơn vị;
 - Xây dựng được các ứng dụng web, ứng dụng phần mềm;
 - Xử lý các ấn phẩm đồ họa cơ bản;
 - Xây dựng cơ sở dữ liệu theo tính chất, yêu cầu của dự án;
- Khắc phục được các lỗi cơ bản về phần cứng, phần mềm máy tính.
- Thiết kế và lắp đặt được hệ thống hạ tầng LAN cho tổ chức doanh nghiệp, công ty có sử dụng công nghệ thông tin.
 - Có khả năng sử dụng các chức năng cơ bản của hệ quản trị cơ sở dữ liệu và các phần mềm thiết kế đồ họa, chỉnh sửa ảnh số, thiết kế video quảng cáo.
 - Có khả năng sử dụng các công cụ để thực hiện dịch vụ marketing online.
 - Có khả năng thiết kế và quản trị trang Web sử dụng mã nguồn mở.
 - Áp dụng được những biện pháp bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả;
 - Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống;
 - Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề; đọc và hiểu một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện, bối cảnh làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.2.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tin học ứng dụng trình độ trung cấp có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của nghề bao gồm:

- Phát triển ứng dụng web;
- Hỗ trợ khách hàng;
- Quản trị hệ thống mạng;
- Phát triển ứng dụng phần mềm;
- Thiết kế đồ họa vi tính;
- Quản trị cơ sở dữ liệu.

2. Thời gian đào tạo

2.1. Thời gian khoá học: (2) năm (từ 9/2024 đến hết tháng 12/2026)

2.2. Thời gian học tập: (96) tuần, trong đó thời gian ôn, kiểm tra hết môn học/mô-đun, thời gian ôn, thi tốt nghiệp: (10) tuần

2.3. Thời gian khai, bế giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè, học tập ngoại khóa và dự phòng: (12) tuần.

3. Phân bổ thời gian đào tạo

Mã MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY				
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
MHTC20010011	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	30				
MHTC20010021	Pháp luật	1	15	9	5	1	15				
MHTC20040021	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	30				
MHTC20040011	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3	45				
MHTC13020011	Tin học	2	45	15	29	1	45				
MHTC21013601	Tiếng anh	4	90	30	56	4	90				
MĐTC13030011	Mạng máy tính căn bản	3	60	30	27	3		60			
MHTC13010141	Phần cứng máy tính	3	45	42	0	3	45				
MHTC13020031	Cơ sở dữ liệu	3	45	42	0	3		45			
MHTC13020041	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	45	42	0	3		45			
MĐTC13020061	Lập trình căn bản	2	45	15	28	2		45			
MĐTC13020021	Tin học văn phòng	3	75	15	57	3		75			
MĐTC13020061	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access	3	75	15	57	3			75		
MĐTC13020051	Đồ họa căn bản (Illustrator)	3	60	30	27	3		60			
MĐTC13010041	Lắp đặt và quản trị mạng	3	75	15	57	3			75		
MĐTC13010161	Lắp ráp, cài đặt phần mềm máy	3	75	15	57	3		75			
MĐTC13020081	Thiết kế Website với HTML&CSS	3	75	15	57	3			75		
MĐTC13020101	Kỹ thuật xử lý ảnh (Adobe	3	60	30	27	3			60		

Mã MH/ MĐ	Tên Môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số (giờ)	Lý thuyết (giờ)	Thực hành (giờ)	Ktra (giờ)	KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY				
							Năm 1 (giờ)		Năm 2 (giờ)		Năm 3 (giờ)
							Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Học kỳ 4	Học kỳ 5
MĐTC13020211	Thực tập xử lý đồ họa (Adobe	3	75	15	57	3				75	
MĐTC13020091	Excel ứng dụng	3	60	0	57	3			60		
MĐTC13020311	Marketing trên internet	3	75	15	57	3			75		
MĐTC13010131	Thực tập lắp ráp bảo trì, mạng máy tính	3	90	0	87	3				90	
MĐTC13010191	Thực tập tốt nghiệp	5	225	15	208	2				225	
	Cộng:	64	1515	445	1008	62	300	405	420	390	

4. Xét tốt nghiệp

Thời gian dự kiến xét tốt nghiệp: Tháng 12 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG QL ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

Phù Xuân Vĩnh